

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Cẩm Tân, giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn huyện Cẩm Thủy, giai đoạn 2023-2025. UBND xã Cẩm Tân xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Làm cơ sở cho các ban ngành, đoàn thể và các thôn triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2023-2025 đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các ban ngành, đoàn thể cấp xã; các thôn; các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2023-2025 nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

- Tập trung nguồn lực, có trọng điểm từ ngân sách nhà nước và đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, các thôn; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2025

- Tối thiểu 75% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, 20% hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

- Ít nhất 50% số hộ gia đình nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý.

- Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; Huyện có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- UBND xã có Kế hoạch hoặc đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ít nhất 90% hộ gia đình nông thôn và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: Từ năm 2023 đến hết năm 2025.

2. Phạm vi thực hiện: Triển khai ở các thôn trên địa bàn xã.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cấp nước sạch nông thôn

a) Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

b) Xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn xã, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các thôn, các cơ quan đóng trên địa bàn xã.

c) Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực quản lý nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình cấp nước cho cán bộ nghiệp vụ, nhân viên quản lý vận hành trạm cấp nước.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

a) Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan. Xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại; Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ tại hộ gia đình.

b) Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

3. Nước thải sinh hoạt

a) Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của địa phương.

c) Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

a) Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

b) Mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

c) Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

a) Tăng cường công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sử dụng, có phương án vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật phù hợp, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

b) Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Cảnh quan môi trường nông thôn

a) Xây dựng đề án về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

b) Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

7. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

8. Công tác vệ sinh

a) Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

b) Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội

Cấp ủy Đảng, chính quyền tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính của kế hoạch, trong đó trọng tâm vào các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn, tiếp tục giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM (nước sạch nông thôn, thu gom, xử lý nước thải, rác thải, cảnh quan môi trường, chất lượng môi trường sống, an toàn thực phẩm,...).

2. Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới hơn nữa công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân nông thôn về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua

Cấp ủy Đảng, chính quyền; MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội, tiếp tục thực hiện kịp thời, thường xuyên, hiệu quả hơn nữa cho công tác truyền thông nhằm không ngừng nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và người dân về tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới, xây dựng các chương trình chuyên đề về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về công tác bảo vệ môi trường nông thôn, an toàn thực phẩm và vận hành các công trình cấp nước, xử lý nước thải, chất thải khu vực nông thôn.

Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới hơn nữa phong trào thi đua “*Chung sức xây dựng NTM*” để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức các cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

3. Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động nguồn lực thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, ưu tiên cho việc thực hiện các nhiệm vụ dựa vào cộng đồng dân cư và các địa phương miền núi khó khăn.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình MTQG và các chương trình, dự án, đề án khác trên địa bàn nông thôn để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM theo kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực.

4. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư

Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Các tổ chức Đoàn thể tích cực tham mưu triển khai có hiệu quả các

chương trình về nhà tiêu hợp vệ sinh, mô hình bảo vệ môi trường, mô hình nhà sạch, vườn đẹp.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện Chương trình

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội cấp xã làm tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội; phát huy sự giám sát của cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM trên địa bàn.

VI. NGUỒN VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình

- Vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 -2025.

- Vốn ngân sách địa phương (huyện, xã).

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch này; bố trí kinh phí ưu tiên thực hiện nội dung Chương trình;

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Bố trí quy hoạch theo các nội dung có liên quan của Chương trình; bố trí mặt bằng, hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao năng lực của người dân và cán bộ NTM về các nội dung của Chương trình;

- Tuyên truyền vận động và phát huy vai trò của doanh nghiệp, huy động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình.

- Thực hiện tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu. Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình trong thời gian tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn xã Cẩm Tân. Đề nghị các ban, ngành đoàn thể, các thôn, các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội của xã;
- Các thôn;
- Lưu VT, NN.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuyên